**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐAN PHƯỢNG**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 28 – 3 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị An

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Tạ Văn Nhật

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP X .Địa chỉ trụ sở: 198 Trần Quang Khải, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Duy T1 – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương M và bà Vũ Thị Li – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 275/2024/UQ-Ngân hàng ngày 18/12/2024); có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Tạ Văn K, sinh năm 1961; vắng mặt

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T2, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tạ Đức T1, sinh năm 1983; có mặt

+ Chị Đặng Thị L, sinh năm 1985; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T2, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền ông Tạ Văn K, bà Hoàng Thị T, chị Đặng Thị Linh: Anh Tạ Đức Toàn, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã T2, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai Ngân hàng TMCP X(Ngân hàng) trình bày như sau:*

Ông Tạ Văn K, bà Hoàng Thị T và Ngân hàng đã ký Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1900700311/HDTD/HANOI-TVK ngày 08/01/2019 với số tiền vay: 413.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua xe ô tô; thời hạn: 96 tháng kể từ ngày 09/01/2019 đến ngày 09/01/2027. Lãi suất cho vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,49%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân. Lãi suất cho vay trong hạn điều chỉnh được xác định = lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ + biên độ 4,09%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả. Ngày 09/01/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Kvà bà Tsố tiền là 413.000.000 đồng

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; màu sơn: Đen; số khung: RLHGM666XHY820309; số máy: L15Z12320670; biển kiểm soát: 30F-535.16 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 549573 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/01/2019 cho ông Tạ Văn K. Tài sản được thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1900700311/HDTC/HANOI-TVK ngày 08/01/2019. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông K và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ. Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/11/2019. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, yêu cầu ông K, bà Ttrả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Tính đến ngày xét xử, ông K và bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 43.036.424 đồng; lãi trong hạn: 29.501.209 đồng; lãi quá hạn: 2.165.118 đồng, tổng: 74.702.751 đồng.

Tạm tính đến hết ngày 27/03/2025, ông K bà T còn nợ Ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 369.963.576 đồng; Lãi trong hạn: 180.714.997 đồng; Lãi quá hạn: 217.122.967 đồng. Tổng: 767.801.540 đồng.

Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, xem xét giải quyết các nội dung sau:

Buộc ông K và bà T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 27/03/2025 là: Nợ gốc: 369.963.576 đồng; Lãi trong hạn: 180.714.997 đồng; Lãi quá hạn: 217.122.967 đồng. Tổng: 767.801.540 đồng.

Buộc ông K, bà T thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên,kể từ ngày 28/3/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông K, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Tạ Văn K, bà Hoàng Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Ông K, bà T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

*2. Bị đơn ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T trình bày*:

Ngày 08/01/2019 vợ chồng ông bà đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP X– Chi nhánh Hà Nội với số tiền vay: 413.000.000 đồng. Mục đích tiền vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô; Thời hạn: 96 tháng, lãi suất cho vay là 9,49%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau đó, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Toàn bộ số tiền vay Ngân hàng, vợ chồng ông bà đã chuyển khoản luôn cho bên bán xe ô tô. Vợ chồng ông bà đã nhận ô tô sau khi Ngân hàng giải ngân cho cửa hàng bán xe ô tô. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; màu sơn: Đen; biển kiểm soát: 30F-535.16 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp ngày 04/01/2019 mang tên Tạ Văn K.

Sau khi nhận xe và đăng ký xe, ông bà không sử dụng xe ô tô mà đưa cho con trai là anh Tạ Đức T1 là người sử dụng chiếc xe ô tô từ đó cho đến nay. Do anh T1 không vay được tiền của Ngân hàng nên ông bà là người đứng lên vay tiền hộ cho con, xe ô tô là anh T1 sử dụng, ông bà cũng không có bằng lái xe ô tô. Đây là thỏa thuận nội bộ trong gia đình nên Ngân hàng không biết và cũng không có văn bản về nội dung thỏa thuận này.

Ngân hàng khởi kiện, ông bà có ý kiến sau: Mặc dù số tiền vay Ngân hàng để cho anh T1 mua ô tô và anh T1 là người sử dụng chiếc xe ô tô đó nhưng vợ chồng ông bà vẫn đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, đồng ý để Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nếu vợ chồng ông bà không trả được nợ.

Tòa án cho vợ chồng ông bà xem các hợp đồng tín dụng từng lần, hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ, hợp đồng thế chấp xe ô tô, phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm. Vợ chồng ông bà có ý kiến sau: Chữ ký từng trang, chữ ký bên vay, bên thế chấp "K, Tạ Văn K" là đúng ông K ký. Còn bà T không biết chữ, từ nhỏ bà không được đi học nên toàn bộ giấy tờ từ trước đến nay bà T đều điểm chỉ. Khi ông bà vay tiền

là có ông bà và anh T1 cùng đến Ngân hàng. Do bà T không ký được nên anh T1 đã ký hộ "Toan, Hoàng Thị T" còn ông K tự viết và ký tên. Việc vay tiền là cả hai vợ chồng ông bà cùng thống nhất vay, cùng thống nhất vay tiền hộ cho anh T1, cùng thống nhất thế chấp ô tô, cùng thống nhất để con trai sử dụng ô tô. Mặc dù được Tòa án cho xem lại toàn bộ các giấy tờ vay tiền, thế chấp tài sản vợ chồng ông bà không ý kiến gì, không thắc mắc gì về thủ tục cho vay, thủ tục thế chấp. Vợ chồng ông bà thừa nhận toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng theo bảng tính lãi Ngân hàng cung cấp cho Tòa án.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tạ Đức T1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền trình bày*:

Ngày 08/01/2019 bố mẹ anh là ông K và bà T đã vay tiền và ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP X với số tiền vay: 413.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán một phần tiền mua xe ô tô; Đăng ký xe ô tô mang tên ông Tạ Văn K. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA; biển kiểm soát: 30F-535.16 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên ông Tạ Văn K.

Sau khi nhận xe và đăng ký xe anh là người sử dụng, quản lý chiếc xe ô tô. Anh có nhu cầu mua xe ô tô để lấy phương tiện đi lại nhưng do anh không vay được tiền của Ngân hàng nên đã nhờ bố mẹ anh đứng tên vay tiền hộ và đứng tên xe ô tô. Nội dung thỏa thuận này chỉ có anh và bố mẹ biết, Ngân hàng và vợ anh cũng không biết. Vợ anh chỉ biết là chiếc xe ô tô đứng tên ông K. Anh sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại, không có liên quan gì đến vợ và không sử dụng việc chung của gia đình.

Khi đi vay tiền, làm thủ tục thế chấp xe ô tô, mua xe ô tô đều do anh là người đưa bố mẹ đi làm thủ tục. Mẹ anh không biết chữ, không biết ký mà chỉ điểm chỉ nên anh đã ký "T, Hoàng Thị T" trong hợp đồng tín dụng từng lần, hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ, hợp đồng thế chấp xe ô tô, phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm thay cho bà T còn bố anh là người ký bên dưới các hợp đồng và các tài liệu khác của Ngân hàng. Bố mẹ anh đều biết và chứng kiến việc anh ký hộ "T, Hoàng Thị T" và không ai phản đối gì. Khi vay tiền để mua xe ô tô là được sự đồng ý nhất trí của cả bố mẹ anh.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bố mẹ anh trả nợ tiền gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo quy định pháp luật, bố mẹ anh vay tiền Ngân hàng thì bố mẹ anh phải trả nợ cho Ngân hàng. Nếu bố mẹ anh không trả được nợ thì đề nghị Ngân hàng giải quyết theo quy định pháp luật và tiếp tục tiến hành các thủ tục tiếp theo. Anh và bố mẹ anh thỏa thuận vay tiền hộ anh là giao dịch khác, nội bộ trong gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản thế chấp Ngân hàng là xe ô tô nhãn hiệu HONDA; biển kiểm soát: 30F-535.16 Giấy đăng ký xe mang tên Tạ Văn K, trước đó anh là người sử dụng và quản lý xe. Từ năm 2023 anh làm ăn thua lỗ, nợ tiền nhiều người trong đó có nợ tiền của tổ chức chuyên cho vay nặng lãi, họ tạo nhiều sức ép cho anh, anh đã phải đưa chiếc xe ô tô cho họ để trừ nợ. Người lấy xe ô tô là ai anh cũng không biết nên anh không có thông tin gì để cung cấp cho Tòa án. Từ năm 2023 cho đến nay anh không còn quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô đó nữa. Bố mẹ và vợ anh cũng không biết gì về việc anh gán chiếc xe ô tô để trừ nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh T1 đồng ý các yêu cầu của Ngân hàng, anh không cung cấp được thông tin gì về chiếc xe ô tô đang thế chấp tại Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 30, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X. Buộc ông K, bà T phải trả nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 27/3/2025 là 767.801.540 đồng. Kể từ ngày 28/3/2025 ông K bà T tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản nợ gốc. Trường hợp ông K, bà T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; màu sơn: Đen; biển kiểm soát: 30F-535.16 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Tạ Văn K để trừ vào nghĩa vụ trả nợ. Về án phí: Ông K, bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T cư trú tại xã T, huyện Đan Phượng. Năm 2019 ông K, bà T ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP X quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông K bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K bà T trả nợ số tiền đã vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý giải quyết với quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung và hình thức hợp đồng: Ông Tạ Văn K, bà Hoàng Thị T và anh Tạ Đức T1 đều thừa nhận ngày 08/01/2019 anh T1 đã đưa bố mẹ là ông K, bà T đến Ngân hàng để làm thủ tục vay tiền và thế chấp tài sản cho khoản vay. Do bà T không biết chữ nên toàn bộ các tài liệu khi vay tiền gồm: hợp đồng tín dụng từng lần, hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ, hợp đồng thế chấp xe ô tô, phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm là do anh T1 ký hộ bà T"T, Hoàng Thị T", ông K tự ký "K, Tạ Văn K". Khi Tòa án giải quyết vụ án, cả ông K, bà T đều không khiếu nại gì về thủ tục vay tiền của Ngân hàng, ông bà thừa nhận có vay tiền Ngân hàng, có nợ Ngân hàng. Ông bà xác nhận khoản nợ của Ngân hàng là nợ chung của vợ chồng. Mặc dù hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng,

giấy nhận nợ không thực hiện đúng theo các quy định tại Điều 385, 401 Bộ luật Dân sự và hợp đồng thế chấp xe ô tô, phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm Ngân hàng là chưa đúng quy định Điều 317, 319 Bộ luật Dân sự nhưng ông K, bà T đều xác nhận đó là khoản nợ chung của vợ chồng được vay từ ngày 08/01/2019 và đồng ý trả nợ. Do đó, xác định Hợp đồng tín dụng ngày 08/01/2019, Hợp đồng thế chấp ngày 08/01/2019 giữa Ngân hàng và vợ chồng ông K bà T có hiệu lực nên buộc các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Vợ chồng ông K bà T và anh T1 đều khai: Số tiền vay của Ngân hàng là vợ chồng ông K vay hộ cho anh T1 để anh T1 mua xe ô tô. Thỏa thuận này chỉ nội bộ trong gia đình, Ngân hàng không biết. Khi Tòa án giải quyết vụ án, Ngân hàng không đồng để anh T1 trả nợ thay cho ông K, bà T, không đồng ý sửa đổi hợp đồng tín dụng nên ông Kvà bà Tphải tiếp tục thực hiện hợp đồng ngày 08/01/2019.

Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, là căn cứ pháp lý phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao kết hợp đồng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng

[3.1]. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ

Ngày 08/01/2019 Ngân hàng và vợ chồng ông K, bà T đã ký Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1900700311/HDTD/HANOI-TVK với số tiền vay: 413.000.000 đồng; mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán một phần tiền mua xe ô tô; thời hạn: 96 tháng kể từ ngày 09/01/2019 đến ngày 09/01/2027. Lãi suất cho vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,49%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân. Lãi suất cho vay trong hạn điều chỉnh được xác định = lãi suất VND kỳ hạn 14 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ + biên độ 4,09%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả. Như đã nhận định mục [2] về nội dung và hình thức Hợp đồng tín dụng ngày 08/01/2019 có hiệu lực pháp luật nên buộc hai bên phải thực hiện đúng nội dung thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng và giấy nhận nợ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay ông K, bà T đã trả được Ngân hàng tiền nợ gốc: 43.036.424 đồng; lãi trong hạn: 29.501.209 đồng; Lãi quá hạn: 2.165.118 đồng; Tổng: 74.702.751 đồng. Sau đó, vợ chồng ông Kkhông trả được nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng nên toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Như vậy, ông K, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của bên vay được quy định trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Đồng thời tại mục A.4 của Hợp đồng cho vay các bên cũng đã thống nhất thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng. Ông K, bà T còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 27/3/2025 số tiền nợ gốc: 369.963.576 đồng; Lãi trong hạn: 180.714.997 đồng; Lãi quá hạn: 217.122.967 đồng. Tổng: 767.801.540 đồng. Căn cứ khoản 14, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín

dụng. Xét thấy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về lãi phát sinh tính từ ngày 28/3/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Do vậy kể từ ngày 28/3/2025 ông K bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc, theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng ngày 08/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ tiền nợ gốc.

[3.2]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông K, bà Tđã thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; màu sơn: Đen; số khung: RLHGM666XHY820309; số máy: L15Z12320670; biển kiểm soát: 30F-535.16 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 549573 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/01/2019 cho ông Tạ Văn K. Tài sản được thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1900700311/HDTC/HANOI-TVK ngày 08/01/2019. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Ông K, bà Tđều trình bày: Sau khi lấy xe và đăng ký xe ô tô, ông bà đã giao chiếc xe ô tô cho anh T1 sử dụng và quản lý. Anh T1 thừa nhận anh là người sử dụng, quản lý chiếc xe. Năm 2023 anh vay tiền nhiều người, chủ nợ tạo nhiều sức ép cho anh nên anh đã đưa chiếc xe ô tô để trừ nợ. Người lấy xe ô tô là ai anh cũng không biết. Hiện nay anh không biết chiếc xe đang ở đâu, không biết người quản lý, sử dụng xe để cung cấp thông tin cho Tòa án. Chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp cho khoản vay của ông K, bà T với Ngân hàng. Căn cứ vào các Điều 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 10 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Theo đó, Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp vợ chồng ông K không trả nợ là có căn cứ, nên được chấp nhận. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm tương ứng với phạm vi bảo đảm của từng tài sản cụ thể theo hợp đồng thế chấp.

Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

[4].Về chi phí tố tụng: Bị đơn chịu toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Ông K, bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 317, 318, 319 320, 323, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần X (Ngân hàng)

1.1. Buộc ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á tính đến hết ngày 27/3/2025 với số tiền: Nợ gốc: 369.963.576 đồng; lãi trong hạn: 180.714.997 đồng; lãi quá hạn: 217.122.967 đồng. Tổng: 767.801.540 đồng (bảy trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm linh một nghìn năm trăm bốn mươi đồng)

1.2. Kể từ ngày 28/3/2025 ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1900700311/HDTD/HANOI-TVK ngày 08/01/2019 cho đến khi ông K, bà T trả hết khoản nợ.

1.3. Trường hợp ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY; màu sơn: Đen; số khung: RLHGM666XHY820309; số máy: L15Z12320670; biển kiểm soát: 30F-535.16 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 549573 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/01/2019 cho ông Tạ Văn K.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T đối với Ngân hàng.

1.4. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

1.5. Ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

**2**. Án phí: Ông Tạ Văn K và bà Hoàng Thị T được miễn 34.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.813.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010517 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

**3**. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, anh Tạ Đức T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị An**